

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2291/TTr-SKHCCN ngày 18 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2019.

Bãi bỏ nội dung công bố cho:

- 07 thủ tục hành chính có thứ tự 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 ban hành kèm theo Quyết định số 5602/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

- 02 thủ tục hành chính có thứ tự A.I.21 và A.I.22 ban hành kèm theo Quyết định số 5692/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KS TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT;
- TT Công báo; TT Tin học;
- Lưu: VT, (KSTT/L).6



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

kèm theo Quyết định số 4795/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
I. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân						
1	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ;	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, P.7, Quận 3, Tp.HCM	+ Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang tăng sáng truyền	- Luật Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009); - Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (có hiệu lực kể từ ngày 05/9/2010); - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017). - Quyết định số 1972/QĐ-BKHHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ	1. Thành phần hồ sơ (Điều 11 và mẫu 02-III/ATBXHN quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN) gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo mẫu 01-II/ATBXHN quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN. - Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo mẫu 01-I/ATBXHN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN; - Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế theo mẫu 06-I/ATBXHN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN; - Báo cáo đánh giá an toàn đối với

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
				hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng/1 thiết bị + Hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/1 thiết bị	sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.	công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế theo mẫu 02-III/ATBXHN quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN, bao gồm: + Sơ đồ mặt bằng tổng thể khu vực sử dụng thiết bị X-quang + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu nội quy an toàn bức xạ + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu quy trình sử dụng thiết bị X-quang + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu biên bản đo kiểm tra an toàn bức xạ + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu biên bản kiểm tra thiết bị X-quang do tổ chức được cấp phép kiểm tra thực hiện + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu Kế hoạch ứng phó sự cố.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
						<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy đăng ký hành nghề. Trường hợp các loại giấy tờ này bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ký quyết định thành lập hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký hành nghề; - Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu tài liệu của nhà sản xuất cung cấp thông tin như được khai trong phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin đã khai báo, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải tiến hành xác định lại các thông số kỹ thuật của thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; - Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu hợp đồng dịch vụ xác định liều chiếu xạ cá nhân với tổ chức, cá nhân được cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
						<p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 22 của Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN cùng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ;</p> <p>- Bản dịch các tài liệu tiếng nước ngoài.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ gửi qua hệ thống bưu điện thì các tài liệu bản sao phải có chứng thực.</p> <p>2. Thẩm quyền (khoản 3 Điều 23 Thông tư 08/2010/TT-BKHHCN):</p> <p>-Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh.</p> <p>-Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của tổ chức, cá nhân có trụ sở ở tỉnh A nhưng được lắp đặt, sử dụng tại tỉnh B thì Sở Khoa học và công nghệ tỉnh B cấp giấy phép sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán y tế</p> <p>-Trường hợp thiết bị X-quang chẩn</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
						<p>đoán y tế di động được sử dụng tại các tỉnh khác nhau thì Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu thiết bị X-quang đặt trụ sở chính cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.</p> <p>3. Kết quả thực hiện: bổ sung văn bản trả lời và nêu rõ lý do</p>
2	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, P.7, Quận 3, Tp.HCM	<p>Trường hợp gia hạn giấy phép thì thu bằng 75% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép mới, cụ thể mức thu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thiết bị X-quang chụp răng: 1.500.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp vú: 1.500.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang di động: 1.500.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 2.250.000 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009); - Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (có hiệu lực kể từ ngày 05/9/2010); - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017). - Quyết định số 1972/QĐ-BKHHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ 	<p>1. Thành phần hồ sơ (Điều 26 và mẫu 02-III/ATBXHN quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép theo mẫu 06-II/ATBXHN quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN; - Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ mới so với hồ sơ đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép lần trước; - Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ theo mẫu trong ứng quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Sơ đồ mặt bằng tổng thể khu vực sử dụng thiết bị X-quang + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu quyết

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
				đồng/1 thiết bị + Thiết bị đo mật độ xương: 2.250.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 3.750.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính: 6.000.000 đồng/1 thiết bị + Hệ thiết bị PET/CT: 12.000.000 đồng/1 thiết bị	sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	định bổ nhiệm người phụ trách an toàn + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu nội quy an toàn bức xạ + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu quy trình sử dụng thiết bị X-quang + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu biên bản đo kiểm tra an toàn bức xạ + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu biên bản kiểm tra thiết bị X-quang do tổ chức được cấp phép kiểm tra thực hiện + Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu Kế hoạch ứng phó sự cố. + Kết quả đọc liều cá nhân của nhân viên bức xạ (chỉ áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép). † Danh sách nhân viên bức xạ mới so với hồ sơ đề nghị cấp phép lần trước (chỉ áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép). - Bản sao giấy phép đã được cấp và sắp hết hạn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
						<p>* Trường hợp hồ sơ gửi qua hệ thống bưu điện thì các tài liệu bản sao phải có chứng thực.</p> <p>2. Thẩm quyền (khoản 3 Điều 23 Thông tư 08/2010/TT-BKHHCN):</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh. -Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của tổ chức, cá nhân có trụ sở ở tỉnh A nhưng được lắp đặt, sử dụng tại tỉnh B thì Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh B cấp giấy phép sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán y tế -Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế di động được sử dụng tại các tỉnh khác nhau thì Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu thiết bị X-quang đặt trụ sở chính cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế. <p>3. Kết quả thực hiện: bổ sung văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc	Trong thời hạn 10 ngày làm	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện	không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009); - Thông tư số 08/2010/TT- 	<p>1. Thẩm quyền (khoản 3 Điều 23 Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN):</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
	bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Biên Phú, P.7, Quận 3, Tp.HCM		<p>BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (có hiệu lực kể từ ngày 05/9/2010);</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).</p> <p>- Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	<p>đoán y tế tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh.</p> <p>-Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của tổ chức, cá nhân có trụ sở ở tỉnh A nhưng được lắp đặt, sử dụng tại tỉnh B thì Sở Khoa học và công nghệ tỉnh B cấp giấy phép sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán y tế</p> <p>-Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế di động được sử dụng tại các tỉnh khác nhau thì Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu thiết bị X-quang đặt trụ sở chính cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.</p> <p>2. Kết quả thực hiện: bổ sung văn bản trả lời và nêu rõ lý do</p>
4	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, P.7, Quận 3, Tp.HCM	không	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009);</p> <p>- Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (có hiệu lực kể từ ngày 05/9/2010);</p>	<p>1. Thẩm quyền (khoản 3 Điều 23 Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN):</p> <p>-Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh.</p> <p>-Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của tổ chức, cá nhân có trụ sở ở tỉnh A nhưng được lắp đặt, sử dụng tại tỉnh B thì Sở Khoa học và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
					<p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).</p> <p>- Quyết định số 1972/QĐ-BKHHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	<p>công nghệ tỉnh B cấp giấy phép sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán y tế</p> <p>-Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế di động được sử dụng tại các tỉnh khác nhau thì Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu thiết bị X-quang đặt trụ sở chính cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.</p> <p>2. Kết quả thực hiện: bổ sung văn bản trả lời và nêu rõ lý do</p>
5	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, P.7, Quận 3, Tp.HCM	-Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ: 200.000d/01 chứng chỉ	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009);</p> <p>- Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (có hiệu lực kể từ ngày 05/9/2010);</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).</p>	<p>1. Thẩm quyền (Khoản 3 Điều 23 Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN):</p> <p>-Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh.</p> <p>-Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của tổ chức, cá nhân có trụ sở ở tỉnh A nhưng được lắp đặt, sử dụng tại tỉnh B thì Sở Khoa học và công nghệ tỉnh B cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn.</p> <p>-Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế di động được sử dụng tại</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
					<p>- Quyết định số 1972/QĐ-BKHHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	<p>các tỉnh khác nhau thì Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu thiết bị X-quang đặt trụ sở chính cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn</p> <p>2. Kết quả thực hiện: bổ sung văn bản trả lời và nêu rõ lý do</p>
6	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, P.7, Quận 3, Tp.HCM	Phí thẩm định để phê duyệt đối với Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở: 500.000đ/01 bản kế hoạch	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009);</p> <p>- Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (có hiệu lực kể từ ngày 05/9/2010);</p> <p>- Thông tư số 25/2014/TT-BKHHCN ngày 08/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (có hiệu lực ngày 24/11/2014);</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở (khoản 1 Điều 30 Thông tư số 25/2014/TT-BKHHCN), gồm:</p> <p>- Công văn đề nghị phê duyệt.</p> <p>- 03 bản kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở được lập có cấu trúc và nội dung theo quy định tại thông tư 25/2014/TT-BKHHCN; Bản Kế hoạch ứng phó sự cố phải có chữ ký của người đứng đầu cơ sở và dấu của cơ sở, có dấu giáp lai các trang và có trang bìa cứng.</p> <p>2. Thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ (Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 25/2014/TT-BKHHCN).</p> <p>3. Thời gian thực hiện (Khoản 1, Điều 32, Thông tư số 25/2014/TT-BKHHCN): Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
					<p>trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).</p> <p>- Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	4. Kết quả thực hiện: bổ sung văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
II Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ						
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; - Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. 	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do (Khoản 5, Điều 3, Luật Chuyển giao công nghệ)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (Rà soát, đối chiếu VBQPPL, QĐ công bố của Bộ)
2.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ - 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 02/2018/TT-BKHICN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ. - Quyết định số 1573/QĐ-BKHICN ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. 	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý (Khoản 5, Điều 3, Luật Chuyển giao công nghệ)